

TÍCH HỢP GIÁO DỤC VỀ BIỂN VÀ HẢI ĐẢO VÀO CÁC MÔN HỌC TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG

Nguyễn Đức Vũ*

I. Khái quát về biển Đông

Với diện tích 3.477 triệu km², biển Đông là biển rộng thứ hai trong các biển của Thái Bình Dương. Đây là một biển kín, phía đông và đông nam được bao bọc bởi các vòng cung đảo, thông với Thái Bình Dương bằng nhiều eo biển.

Vùng biển nước ta trên biển Đông rộng 1 triệu km², gấp hơn 3 lần diện tích đất liền; đường bờ biển dài 3.260km kéo dài từ Móng Cái đến Hà Tiên, có 28 tỉnh thành giáp biển. Có thể nói rằng Việt Nam là một nước có tính biển. Vùng biển nước ta gồm các bộ phận: nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền về kinh tế, vùng thềm lục địa.

Thuộc vùng biển nước ta có khoảng 3.000 hòn đảo lớn nhỏ. Có những đảo đông dân như Cái Bầu, Cát Bà, Lý Sơn, Phú Quý, Phú Quốc; có những đảo cụm lại thành quần đảo: Vân Đồn, Cô Tô, Cát Bà, quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa, quần đảo Côn Đảo (còn gọi là quần đảo Côn Sơn), quần đảo Nam Du, quần đảo Thổ Chu... Các đảo và quần đảo tạo thành hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền, hệ thống căn cứ để nước ta tiến ra biển và đại dương khai thác có hiệu quả các nguồn lợi vùng biển, hải đảo và thềm lục địa. Việc khẳng định chủ quyền của nước ta đối với các đảo và quần đảo có ý nghĩa là cơ sở để khẳng định chủ quyền của nước ta đối với vùng biển và thềm lục địa quanh đảo.

Biển nước ta có nhiều thuận lợi để phát triển tổng hợp các ngành kinh tế. Sinh vật biển phong phú, giàu thành phần loài, nhiều loài có giá trị kinh tế cao; một số loài quý hiếm, cần phải bảo vệ đặc biệt. Ngoài nguồn lợi cá, tôm, cua, mực... biển nước ta còn có nhiều đặc sản khác như đồi mồi, vich, hải sâm, bào ngư, sò huyết...; có nhiều loài chim biển, tổ yến (yến sào) là mặt hàng xuất khẩu có giá trị cao. Các ngư trường trọng điểm: Quảng Ninh, Hải Phòng, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Cà Mau, Kiên Giang, quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa,

Tài nguyên khoáng sản, dầu mỏ và khí đốt ở biển nước ta phong phú. Nguồn muối vô tận, dọc bờ biển nhiều vùng có điều kiện thuận lợi để sản xuất muối, nhất là ở duyên hải Nam Trung Bộ. Dọc biển có nhiều sa khoáng với trữ lượng công nghiệp: oxit titan, cát trắng (nguyên liệu quý để làm thủy tinh, pha lê). Vùng thềm lục địa có các tích tụ dầu, khí, với nhiều mỏ tiếp tục được phát hiện, thăm dò và khai thác, đặc biệt ở thềm lục địa phía nam.

Vùng biển nước ta nằm gần các tuyến hàng hải quốc tế trên biển Đông. Dọc bờ biển có nhiều vịnh biển kín thuận lợi cho việc xây dựng các cảng nước sâu, nhiều cửa sông thuận lợi cho xây dựng cảng.

* PGS, TS, Khoa Địa lý, Trường Đại học Sư phạm Huế.

Biển nước ta có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch biển-đảo: nhiều bãi tắm rộng, phong cảnh đẹp, khí hậu tốt thuận lợi cho phát triển du lịch và an dưỡng; nhiều hoạt động du lịch thể thao dưới nước có thể phát triển. Loại hình du lịch biển-đảo đang thu hút nhiều du khách.

Tuy nhiên, những khó khăn do biển đưa đến cũng khá lớn. Hàng năm trung bình có 3 đến 4 cơn bão trực tiếp từ biển Đông đổ vào nước ta, gây nhiều thiệt hại nặng nề cho sản xuất và đời sống. Sạt lở bờ biển xảy ra nhiều ở dải bờ biển Trung Bộ. Nạn cát bay, cát chảy lấn chiếm ruộng vườn, làng mạc và làm hoang hóa đất đai phổ biến ở nhiều vùng ven biển miền Trung.

Với lợi thế về tài nguyên, phát triển tổng hợp kinh tế biển là một trong những chiến lược phát triển kinh tế-xã hội quan trọng của nước ta, đặc biệt trong thời kỳ hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa hiện nay. Ngoài ra, biển Đông là biển chung giữa Việt Nam và nhiều nước láng giềng, nên cần có sự hiểu biết về biển Đông nói chung và vùng biển nước ta nói riêng. Mỗi công dân Việt Nam đều có bốn phận bảo vệ vùng biển và hải đảo của đất nước, cho hôm nay và cho các thế hệ mai sau.

II. Mục tiêu, nội dung, nguyên tắc, chiến lược và phương pháp giáo dục biển và hải đảo trong trường phổ thông

Mục tiêu giáo dục biển và hải đảo là làm cho người học có những nhận thức về biển và hải đảo; tạo cho học sinh có ý thức, thái độ đối với vùng biển (là một bộ phận lãnh thổ của tổ quốc), tài nguyên, môi trường biển, thiên tai và cách phòng chống; trang bị các kỹ năng tuyên truyền, thông tin, truyền đạt những hiểu biết về biển của nước ta trong cuộc sống hàng ngày, kỹ năng bảo vệ tài nguyên và môi trường biển, kỹ năng ứng phó với thiên tai. Kết quả là học sinh có được ý thức trách nhiệm với biển và tài nguyên, môi trường biển và biết có các hành động thích hợp để giúp mọi người xung quanh hiểu biết thêm về biển, có ý thức bảo vệ vùng biển của tổ quốc, phát triển tổng hợp vùng biển theo hướng bền vững.

Nội dung giáo dục biển và hải đảo có nhiều, nhưng quan trọng nhất là chủ quyền về vùng biển nước ta, Công ước của Liên Hiệp Quốc về Luật Biển, sự hợp tác của các quốc gia có vùng biển trên biển Đông, phát triển tổng hợp kinh tế biển, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, ứng phó với thiên tai do biển gây nên.

Giáo dục biển và hải đảo trong nhà trường tuy rất cần thiết, nhưng phải đảm bảo các nguyên tắc: không biến bài học thành bài tuyên truyền về biển, nhất là trong các môn học có nội dung gần gũi như địa lý, văn học, lịch sử; không dàn trải, tràn lan tùy tiện, mà chỉ tập trung vào các nội dung nhất định; tiến hành cả ở nội khóa lẫn ngoại khóa; đề cao vai trò chủ động, tích cực, sáng tạo của học sinh trong quá trình giáo dục về biển và hải đảo.

Chiến lược giáo dục biển và hải đảo là nhằm gợi mở tình cảm với biển, ý thức trách nhiệm công dân ở mỗi học sinh về bảo vệ chủ quyền lãnh thổ đất nước và tuyên truyền về biển trong gia đình, trong cộng đồng, ý thức về khai thác tài nguyên biển trong phát triển kinh tế-xã hội theo hướng phát triển bền vững.

Để làm được điều đó, phương pháp giáo dục tránh áp đặt một chiều, chú trọng nhiều vào các phương pháp giáo dục để cao chủ thể nhận thức của học sinh.

Giáo dục biển và hải đảo đưa vào nhà trường có thể bằng nhiều con đường khác nhau: có bài, mục riêng về biển và hải đảo, lồng ghép vào những nội dung bài học liên quan, liên hệ nội dung dạy học với biển và hải đảo để tiến hành giáo dục.

Trong một số môn học ở nhà trường đã có nội dung về biển hoặc liên quan trực tiếp đến biển (chẳng hạn môn Địa lý, Ngữ văn, Sinh học, Lịch sử ở THCS và THPT; môn Địa lý, Lịch sử, Tiếng Việt ở Tiểu học). Tuy nhiên, nhiều môn học hiện nay ít có nội dung gần gũi với biển và hải đảo. Vì vậy, thông qua các hoạt động ngoài giờ để giáo dục biển và hải đảo là một trong những định hướng cần quan tâm trong giáo dục biển và hải đảo ở nhà trường các cấp hiện nay. Trong chương trình THPT hiện nay, có môn Hoạt động ngoài giờ và Hoạt động hướng nghiệp, có thể đưa một số nội dung giáo dục biển và hải đảo thích hợp vào hai môn học này.

III. Hình thức giáo dục biển và hải đảo ở trường phổ thông

1. Thông qua các môn học trong nhà trường, tiến hành giáo dục biển và hải đảo

Trong nhà trường hiện nay, có nhiều môn học có nội dung liên quan trực tiếp hoặc gần gũi với biển và hải đảo, thông qua các môn học trong nhà trường (cả nội khóa lẫn ngoại khóa) có thể tiến hành giáo dục biển và hải đảo cho học sinh. Việc giáo dục biển và hải đảo trong các môn học được tiến hành theo phương thức khai thác những nội dung có liên quan đến biển và hải đảo trong từng môn học, chứ không phải đưa thêm nội dung vào chương trình, vào bài học bộ môn. Vì vậy, không làm nặng thêm chương trình, không sợ “quá tải”.

Ví dụ, nội dung về biển và hải đảo Việt Nam được đề cập đến trong chương trình môn Địa lý THCS và THPT như sau:

Lớp	Mức độ nội dung học về biển và hải đảo
8	- Biết diện tích; trình bày được một số đặc điểm của biển Đông và vùng biển nước ta. - Biết nước ta có nguồn tài nguyên biển phong phú, đa dạng; một số thiên tai thường xảy ra trên vùng biển nước ta; sự cần thiết phải bảo vệ môi trường biển. - Nêu được đặc điểm cơ bản của bờ biển và thềm lục địa Việt Nam. - Nêu được đặc điểm khí hậu của vùng biển nước ta. - Nắm được kiểu hệ sinh thái rừng ngập mặn ở ven biển nước ta và giá trị của chúng, nguyên nhân của sự suy giảm và sự cần thiết phải bảo vệ rừng ngập mặn ở Việt Nam. - Sử dụng bản đồ khu vực Đông Nam Á, bản đồ Tự nhiên Việt Nam để xác định vị trí, giới hạn, phạm vi lãnh thổ, nhận xét hình dạng, lãnh thổ và nêu một số đặc điểm của biển Việt Nam.
9	- Biết được các đảo, quần đảo lớn: tên, vị trí. - Phân tích được ý nghĩa kinh tế của biển, đảo đối với việc phát triển kinh tế, an ninh, quốc phòng. - Trình bày các hoạt động khai thác tài nguyên biển, đảo và phát triển tổng hợp kinh tế biển. - Xác định được vị trí, phạm vi vùng biển Việt Nam. - Phân tích bản đồ, sơ đồ, số liệu thống kê để nhận biết tiềm năng kinh tế của các đảo, quần đảo của Việt Nam, tình hình phát triển của ngành dầu khí.

- 12**
- Trình bày vị trí địa lý, phạm vi vùng biển nước ta... Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lý kề biển với tự nhiên, kinh tế-xã hội và quốc phòng.
 - Trình bày được các đặc điểm cơ bản nhất của biển Đông có ảnh hưởng đến thiên nhiên Việt Nam.
 - Phân tích được ảnh hưởng của biển Đông đối với thiên nhiên Việt Nam, thể hiện ở các đặc điểm về khí hậu, địa hình bờ biển, cảnh quan, tài nguyên thiên nhiên và thiên tai.
 - Sử dụng bản đồ Tự nhiên Việt Nam để trình bày các đặc điểm cơ bản của biển Đông.
 - Hiểu vùng biển Việt Nam, các đảo và quần đảo là một bộ phận quan trọng ở nước ta. Đây là nơi có nhiều tài nguyên, có vị trí quan trọng trong an ninh, quốc phòng, cần phải bảo vệ.
 - Trình bày được tình hình và biện pháp phát triển kinh tế của vùng biển Việt Nam, các đảo và quần đảo.
 - Vai trò của biển và hải đảo trong các vùng kinh tế giáp biển và ba vùng kinh tế trọng điểm.
 - Sử dụng bản đồ để xác định vị trí, phạm vi lãnh hải của vùng biển Việt Nam, các đảo và quần đảo chính của nước ta.

Nhìn chung, các nội dung này đã bao quát về đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, tình hình phát triển kinh tế-xã hội ở vùng biển Việt Nam; ý nghĩa của biển đối với tự nhiên, kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng nước ta. Những nội dung này phù hợp với môn Địa lý trong nhà trường. Các nội dung khác như vẻ đẹp của biển, tình cảm đối với biển, lịch sử chinh phục và phát triển vùng biển của tổ quốc, Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982... được tích hợp vào nội dung của các môn học khác ở phổ thông. Phạm vi và mức độ đưa nội dung về biển và hải đảo vào các môn học đảm bảo tính phổ thông, tính vừa sức, tính hệ thống... Thông qua các nội dung đưa vào những môn học thích hợp ở trường phổ thông, học sinh sẽ có được hệ thống kiến thức nhiều mặt về biển Việt Nam.

Thông qua những nội dung này, giáo viên tiến hành giáo dục về biển và hải đảo. Việc khai thác các nội dung có liên quan đến biển và hải đảo trong bài học để tiến hành giáo dục biển và hải đảo cho học sinh được tiến hành bằng các phương pháp khác nhau. Trong đó có thể sử dụng một số phương pháp có hiệu quả như thuyết trình với sự tham gia tích cực của học sinh, đàm thoại gợi mở, khảo sát, điều tra, thảo luận, tranh luận, động não, báo cáo, đóng vai, giải quyết vấn đề, dự án. Đây là những phương pháp đề cao hoạt động nhận thức của học sinh trong học tập, khuyến khích sự sáng tạo của học sinh trong học tập.

2. Thông qua hoạt động ngoại khóa để tiến hành giáo dục biển và hải đảo

Ngoại khóa là hình thức tổ chức dạy học ngoài lớp, không quy định bắt buộc trong chương trình, hoạt động dựa trên sự tự nguyện tham gia của một số hay số đông học sinh có hứng thú, yêu thích vấn đề cần tìm hiểu và ham muốn tìm tòi, sáng tạo các nội dung học tập bộ môn, dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

Hoạt động ngoại khóa được phân biệt với các hình thức tổ chức dạy học khác bởi những nét chủ yếu sau: là hoạt động ngoài giờ học trên lớp, không được quy định trong chương trình nội khóa; là hoạt động tự nguyện của cá nhân hay nhóm học sinh có cùng hứng thú, sở thích, mối quan tâm về một vấn đề nào đó của nội dung học tập; giáo viên không trực tiếp hoạt động cùng học sinh, nhưng phải là người hướng dẫn, tổ chức,

tư vấn và có thể trong nhiều trường hợp cần thiết còn là người chỉ đạo, điều khiển các hoạt động ngoài giờ học của học sinh. Nội dung hoạt động ngoại khóa thường liên quan với nội dung học tập trong chương trình và phù hợp với hoàn cảnh của địa phương và đặc điểm của các em tham gia hoạt động; không tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động ngoại khóa với các hình thức tương tự trên lớp học.

Hoạt động ngoại khóa ở trường phổ thông có một vị trí rất quan trọng, đặc biệt đối với giáo dục biển và hải đảo. Đây là một trong những con đường để học sinh bổ sung, mở rộng thêm những kiến thức cần thiết cho mình, hiểu biết thêm thiên nhiên, con người ở địa phương mình, khám phá thêm những kiến thức thực tế cần thiết về biển và hải đảo. Hoạt động ngoại khóa góp phần tăng cường hứng thú học tập bộ môn và giáo dục lòng yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước, khám phá những vẻ đẹp và sự giàu có của biển và hải đảo Việt Nam. Các hoạt động ngoại khóa với nhiều hình thức phong phú, diễn ra ở nhiều địa điểm khác nhau, đòi hỏi các cách thức hoạt động khác nhau sẽ rèn luyện cho các em đức tính thích nghi, chủ động, năng động, tập dượt hoạt động và rèn luyện kỹ năng nghiên cứu, giáo dục tình yêu thiên nhiên, yêu đất nước, yêu quê hương, yêu lao động... Thông qua đó, giáo dục biển và hải đảo sẽ có rất nhiều thuận lợi.

Các hoạt động ngoại khóa ở trường phổ thông rất đa dạng. Mỗi loại có nội dung riêng, được đặc trưng bởi phương pháp tiến hành và cách thức tổ chức thích hợp. Nhằm mục tiêu giáo dục về biển và hải đảo, có thể tiến hành các hoạt động ngoại khóa như: đồ vui về biển và hải đảo, câu lạc bộ biển, thi tìm hiểu về biển và hải đảo, thi hùng biện có nội dung về biển và hải đảo... Các hoạt động này được thực hiện ngoài giờ, có sự phối hợp với các tổ chức Đoàn, Đội, Hội học sinh... trong nhà trường sẽ thu được nhiều hiệu quả thiết thực.

IV. Một số giải pháp tăng cường giáo dục biển và hải đảo ở trường phổ thông hiện nay

1. Nâng cao nhận thức của giáo viên về biển, hải đảo và giáo dục về biển, hải đảo

Giáo viên là nhân tố đóng vai trò quyết định đến thành công của công tác giáo dục trong các trường học. Tuy nhiên, cơ hội tiếp cận của giáo viên đối với các hoạt động thông tin về biển và hải đảo còn chưa được nhiều. Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam nên có biện pháp cụ thể đưa những vấn đề phổ thông cần thiết về biển và hải đảo vào nhà trường, thông qua chương trình, nội dung sách giáo khoa và các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Bằng cách làm đó, công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng về biển và hải đảo của người dạy được thực hiện, từ đó tác động đến nhận thức của người học.

2. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo về giáo dục biển và hải đảo

Biển và hải đảo là một lĩnh vực có tính liên ngành rất lớn, nên cần hình thành một hệ thống tổ chức quản lý và chỉ đạo công tác giáo dục biển và hải đảo trong nhà trường từ cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đến mạng lưới các trường học cụ thể, có sự phối hợp theo chiều ngang với các cấp quản lý tương ứng của Bộ GD&ĐT và Bộ Ngoại giao, Tổng cục Biển và

Hải đảo Việt Nam. Để việc quản lý đi vào hệ thống, cần phải ban hành các văn bản hướng dẫn và chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung giáo dục biển và hải đảo ở các cấp, bậc học, gắn công tác giáo dục biển và hải đảo với giáo dục môi trường. Xây dựng và ban hành các quy chế, chế độ khen thưởng và đãi ngộ thỏa đáng cho các cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên có thành tích về giáo dục biển và hải đảo.

3. Tăng cường các nguồn lực cho giáo dục biển và hải đảo trong các trường học, tăng cường phối hợp nhà trường và cộng đồng trong công tác giáo dục biển và hải đảo

- Huy động kinh phí cho giáo dục biển và hải đảo, đảm bảo nhu cầu tài chính cần thiết cho các hoạt động giáo dục biển và hải đảo trong các nhà trường.
- Biên soạn và phát hành rộng rãi các tài liệu phục vụ giáo dục biển và hải đảo đến tận từng giáo viên và học sinh trong các trường học.
- Những trường học ở vùng biển, cần có sự phối hợp chặt chẽ với địa phương và cộng đồng dân cư về giáo dục biển và hải đảo, mỗi trường phải tự mình xây dựng trở thành một trung tâm hạt nhân về giáo dục biển và hải đảo tại địa phương.

4. Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học về giáo dục biển và hải đảo, xã hội hóa các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ về giáo dục biển và hải đảo, tổ chức các hội thảo khoa học về giáo dục biển và hải đảo có sự tham gia của các trường học

- Tổ chức nghiên cứu khoa học, góp phần vào biên soạn chương trình, sách và tài liệu tham khảo về biển và hải đảo, tài liệu hướng dẫn về giáo dục biển và hải đảo.
- Triển khai các dự án khoa học công nghệ, đưa các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn giáo dục biển và hải đảo.
- Tiến hành một cách rộng rãi các hội thảo tập huấn bồi dưỡng giáo viên các cấp về giáo dục biển và hải đảo.

N Ñ V

TÓM TẮT

Mục tiêu của việc giáo dục biển và hải đảo trong nhà trường phổ thông hiện nay là nhằm trang bị kiến thức cho học sinh về một bộ phận lãnh thổ rộng lớn của tổ quốc. Kết quả là học sinh có được ý thức trách nhiệm với biển và tài nguyên môi trường biển, biết có các hành động thích hợp để giúp mọi người chung quanh hiểu biết thêm về biển, có ý thức bảo vệ vùng biển của tổ quốc, phát triển tổng hợp vùng biển theo hướng bền vững.

Để làm được điều đó, phương pháp giáo dục tránh áp đặt một chiều, cần chú trọng nhiều vào các phương pháp giáo dục đề cao chủ thể nhận thức của học sinh.

ABSTRACT

INCLUSION OF EDUCATION ON THE SEA AND ISLANDS IN CURRICULUM OF HIGH SCHOOL

The objectives of lessons regarding the sea and islands in the high school are to provide the students knowledge of a large part of our national territory. The targets aimed at are to build up in them a sense of responsibility towards the sea and the relevant resources, capability to give more information to others around them about our sea and and help raise in them a sense of responsibility to protect the marine territory of the nation as well as to develop this territorial part on a sustainable basis.

To achieve those targets, our educational methods should put great emphasis on the students' consciousness of the matter.